TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2019/HS-ST
Ngày 08-8-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH BẠC LIÊU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phùng Văn Định

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Nguyễn Thị Bích Tuyền

Bà Dư Thị Út

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Bùi Công Bằng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:* Ông Hồ Hải Đăng - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 37/2019/TLST-HS ngày 03 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2019/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo:

Lê Trung K, sinh năm 1985 tại Bạc Liêu.

Nơi cư trú: số X, khóm Y, phường Z, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ văn hoá (học vấn): 06/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông K, sinh năm: 1961 và bà N, sinh năm: 1965; vợ M, sinh năm 1986 và có 01 người con sinh năm 2016; Tiền án: không; Tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 15/11/2018, đến ngày 23/11/2018 bị khởi tố bị can và tạm giam đến ngày 21/01/2019 cho tại ngoại đến nay. "có mặt".

- Bị hại: ông N (tên gọi khác: T), sinh năm 1973. Nơi cư trú: số M, khóm N, phường Z, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu. "vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 14/11/2018, bị cáo Lê Trung K điều khiển xe mô tô biển số 94K1-59942 chở bà N là mẹ ruột của K đến trước cổng trường Phan Ngọc Hiển, đường Cao Văn Lầu, khóm 1, phường 5, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu gặp ông N để đòi tiền (do trước đó ông N có vay của ông Lê K là cha ruột bị cáo K số tiền 20.000.000 đồng). Khi đến nơi, K dừng xe trước cổng trường cách chỗ ông N ngồi may đồ khoảng 05m và ngồi trên xe đợi, còn bà N xuống xe lại gặp ông N nói

chuyện. Trong lúc nói chuyện, giữa bà N và ông N có lớn tiếng với nhau, ông N lấy cây kéo bằng kim loại, màu nâu đen, dài 25cm, mũi kéo nhọn dùng để cắt vải may đồ đang để trên mặt bàn máy may đập xuống mặt bàn và nói "bây giờ không có tiền, có cái mạng này muốn làm gì thì làm" rồi tiếp tục ngồi may đồ, nghe thấy vậy bị cáo K liền đi vào và nói "mày thiếu tiền mà còn ăn nói kiểu vậy nữa hả" rồi dùng tay phải chụp lấy cây kéo để trên bàn may đâm một nhát hướng từ trái qua phải trúng vào vùng cổ phía bên phải của ông N gây thương tích, rồi rút cây kéo ra cầm trên tay, sau đó bị cáo điều khiển xe chở bà N về nhà và bỏ trốn. Đến ngày 15/11/2018, bị cáo K đến công an thành phố B đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, đồng thời giao nộp cây kéo đã dùng đâm ông N gây thương tích.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 204/TgT ngày 03/01/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Bạc Liêu kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định

- Một sẹo mổ ở ngang vùng cổ từ phải qua trái (mở rộng dọc theo vết thương do bị đâm), một sẹo mổ từ hõm ức dọc xuống xương ức, một sẹo mổ dọc theo khoang liên sườn II – III bên trái, một sẹo mổ dọc theo khoang liên sườn IV – V bên trái. Tỷ lệ 10%. Cơ chế hình thành thương tích : Một sẹo mổ ở ngang vùng cổ từ phải qua trái (mở rộng dọc theo vết thương do bị đâm) là do vật sắt nhọn tác động từ trước ra sau.

- Một sẹo mổ dẫn lưu ở khoang liên sườn VII – VIII trên đường nách giữa bên trái. Tỷ lệ 01%.

- Vết thương động mạnh dưới đòn trái, đã phẩu thuật khâu lại, kết quả tốt. Tỷ lệ 08%. Cơ chế hình thành thương tích là do vật sắt nhọn tác động từ trước ra sau.

- Tràn máu màng phổi trái, đã phẩu thuật dẫn lưu, di chứng dầy dính màng phổi dưới một phần tư diện tích hai phế trường. Tỷ lệ 21%. Cơ chế hình thành thương tích là do vật sắt nhọn tác động từ trước ra sau.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 35%.

3. Kết luận khác:

- Không ảnh hưởng thẩm mỹ.

- Theo thông tư 20 không quy định về cố tật.

Tại bản Cáo trạng số 36/CT-VKSTPBL ngày 02 tháng 4 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo Lê Trung K về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Tuyên bố bị cáo Lê Trung K phạm tội "Cố ý gây thương tích".

+ Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Trung K từ 03 năm đến 04 năm tù.

+ Về vật chứng vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu và tiêu hủy 01 cây kéo bằng kim loại, màu đen, đã qua sử dụng.

+ Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử

dụng án phí và lệ phí tòa án, bị cáo Lê Trung K phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo Lê Trung K đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố đối với bị cáo. Sau khi nghe Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu trình bày luận tội, bị cáo không có ý kiến tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa bị cáo K xác định mặc dù trước đó không có mâu thuẫn gì với ông N, nhưng do bực tức việc ông N không trả tiền nên bị cáo đã dùng cây kéo đâm vào cổ ông N gây thương tích. Lời khai trên của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị hại N và lời khai của những người trực tiếp chứng kiến sự việc gồm: T, H, L và N đều khẳng định chính bị cáo K là người đã dùng cây kéo đâm vào cổ ông N gây thương tích; các lời khai trên cũng phù hợp kết quả giám định thương tích xác định thương tích của ông N do vật sắt gây ra; phù hợp với các vết thương trên cơ thể ông N và phù hợp vật chứng thu giữ được trong vụ án là cây kéo. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định:

Khoảng 09 giờ 30 phút, ngày 14/11/2018, tại cổng trường Phan Ngọc Hiển, đường Cao Văn Lầu, khóm 1, phường 5, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhặt, Lê Trung K đã vô cớ dùng cây kéo may là hung khí nguy hiểm đâm N gây thương tích với tỷ lệ thương tật là 35%.

Trước, trong và sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo Lê Trung K có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự với tình tiết định khung "dùng hung khí nguy hiểm" và "có tính chất côn đồ" (thuộc điểm a và i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự). Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đến sức khỏe của người khác, cụ thể ông N bị gây tổn hại sức khỏe 35%. Không những vậy, hành vi của bị cáo còn làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an của xã hội nên cần phải xử lý nghiêm khắc đối với bị cáo và qua đó cũng góp phần đấu tranh ngăn ngừa tội phạm.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: sau khi thực hiện tội phạm, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà, bị cáo đã thành khẩn khai báo đối với hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã bồi thường xong cho bị hại và được bị hại làm đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Ngoài ra, sau khi phạm tội bị cáo đã đến Công an đầu thú khai nhận hành vi phạm tội nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét thấy, bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo K dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: gia đình của bị cáo Khánh và ông N đã tự thỏa thuận bồi thường với tổng số tiền 20.000.000 đồng và chịu toàn bộ chi phí tiền điều trị của ông N cho đến ngày xuất viện. Sau khi nhận tiền, ông N không yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với cây kéo bằng kim loại, màu đen, dài 25cm, mũi kéo nhọn là của bị hại N. Do ông N không có yêu cầu nhận lại và cây kéo không có giá trị sử dụng nên được tịch thu và tiêu hủy.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[7] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân thành phố Bạc Liêu về tội danh, hình phạt và các nội dung khác đối với bị cáo là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Lê Trung K phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Trung K 03 (ba) năm tù.

Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án, được đối trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/11/2018 đến ngày 21/01/2019.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu và tiêu hủy 01 cây kéo bằng kim loại, màu đen, đã qua sử dụng.

Vật chứng nêu trên đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Bạc Liêu theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/4/2019.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, bị cáo Lê Trung K phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại vắng mặt tại phiên tòa có

quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phùng Văn Định

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- Sở Tư pháp tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND TP. B;
- Công an TP. B;
- Chi cục THADS TP. B;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phùng Văn Định

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- Sở Tư pháp tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND TP. Bạc Liêu;
- Công an TP. Bạc Liêu;
- Chi cục THADS TP. Bạc Liêu;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.